

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 26-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Ông Lê Hùng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985 tại huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc M; có vợ: Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân: Ngày 19-12-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 08-7-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; Ngày 08-7-2013, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm về tội: “Cố ý gây thương tích” xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 58/2012/HSST ngày 19-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo G phải chấp hành một hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù; bị bắt, tạm giam từ ngày 09-3-2018 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Mộng C (Hồng Kh), sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp V, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Anh Trần Thanh Đ, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp C, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Kim Th (tự Gái), sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp L, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền đánh bạc, nên khoảng 7 giờ, ngày 07-12-2017, tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, G nói dối mượn xe mô tô biển số: 70L1-349.95 của chị Nguyễn Thị Mộng C đến Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nộp tiền phạt xe, chị C đồng ý. Mượn được xe, G sang Campuchia thế tại tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ được 10.000.000 đồng, đánh bạc thua hết.

Đến khoảng 9 giờ, ngày 07-12-2017, G về Việt Nam, khi đến bến xe Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp anh Trần Thanh Đ, G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đ, nên nói dối mượn xe mô tô biển số 70C1-210.59 của anh Đ đi công việc, anh Đ đồng ý. Mượn được xe, G điều khiển sang Campuchia thế tại tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ được 12.000.000 đồng, đánh bạc thua hết. Anh Đ sang Campuchia gặp G chờ đến Đồn Công an Mộc Bài trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, G thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội và còn khai nhận dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô khác tại huyện D, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06-12-2017, tại ấp L, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh, G nói dối mượn xe mô tô biển số: 70F1-401.07 của chị Nguyễn Kim Th đi nộp tiền phạt xe, chị Th đồng ý. Sau khi mượn được xe, G điều khiển sang Campuchia thế tại tiệm cầm đồ không rõ biển hiệu được 10.000.000 đồng, đánh bạc thua hết.

Sau khi bị G chiếm đoạt xe, chị C sang Campuchia chuộc xe với số tiền 10.500.000 đồng, anh Đ chuộc xe với số tiền 12.700.000 đồng. Gia đình G đã chuộc xe trả cho chị Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 24-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70F1-401.07 có giá trị 14.500.000 đồng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 62, 63/KL-HĐĐG ngày 15-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70L1-349.95 có giá trị 20.300.000 đồng; xe mô tô biển số 70C1-210.59 có giá trị 19.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: không.

Về bồi thường thiệt hại: gia đình và bị can G đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng bị thu giữ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại, như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Văn G về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, v, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng thêm tình tiết những người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ các căn cứ trên, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn G từ 03 năm đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Gia đình và bị cáo G đã bồi thường xong. Người bị hại không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Những người bị hại trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo G nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Khoảng 7 giờ, ngày 07-12-2017, tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, G nói dối mượn xe mô tô biển số: 70L1-349.95 của chị Nguyễn Thị Mộng C đến Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nộp tiền phạt xe, chị C đồng ý. Mượn được xe, G sang Campuchia thế tại tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ được 10.000.000 đồng, đánh bạc thua hết. Khoảng 9 giờ, cùng ngày G về Việt Nam, khi đến bến xe Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp anh Trần Thanh Đ, G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đ, nên nói dối mượn xe mô tô biển số 70C1-210.59 của anh Đ đi công việc, anh Đ đồng ý. Mượn được xe, G điều khiển sang Campuchia thế tại tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ được 12.000.000 đồng, đánh bạc thua hết.

Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06-12-2017, tại ấp L, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh, G nói dối mượn xe mô tô biển số: 70F1-401.07 của chị Nguyễn Kim Th đi nộp tiền phạt xe, chị Th đồng ý. Sau khi mượn được xe, G điều khiển sang Campuchia thế tại tiệm cầm đồ không rõ biển hiệu được 10.000.000 đồng, đánh bạc thua hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 24-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70F1-401.07 có giá trị 14.500.000 đồng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 62, 63/KL-HĐĐG ngày 15-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh

Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70L1-349.95 có giá trị 20.300.000 đồng; xe mô tô biển số 70C1-210.59 có giá trị 19.800.000 đồng.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo G xuất phát từ việc bị cáo ghen ghét, thường xuyên sang Casino-Campuchia đánh bạc thua tiền nhiều lần. Do đó, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin sai sự thật để mượn xe của những người bị hại điều khiển sang Campuchia thế chấp, lấy tiền đánh bạc và bị thua hết tiền. Hành vi của bị cáo, bị người bị hại phát hiện, trình báo cơ quan Công an Điều tra huyện Bến Cầu xử lý. Tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị là: 54.600.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam, truy tố bị cáo Nguyễn Văn G theo **điểm c** khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt về tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành hình phạt tù đến ngày 26-01-2015 đến ngày 06-12-2017 bị cáo tiếp tục phạm tội. Căn cứ hồ sơ điều tra, hồ sơ Thi hành án Dân sự huyện Bến Cầu, thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích, theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Bản thân của bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi đối với bị cáo mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

Trong quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình và bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú hành vi phạm tội trước đó; **bị cáo có thành tích xuất sắc trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, s, v, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Gia đình và bị cáo G đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, v, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn G 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-3-2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Gia đình và bị cáo G đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN (1b);
- Phòng PV 27 (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Chi cục THA huyện Bến Cầu (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Đoàn

